

THÔNG BÁO YÊU CẦU CHÀO GIÁ THUỐC

Kính gửi: Các nhà sản xuất, nhà cung cấp thuốc

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế Quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.

Để tham khảo xây dựng gói thầu, làm cơ sở thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc theo hình thức đấu thầu rộng rãi phục vụ công tác khám chữa bệnh, Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ thông báo đến các nhà sản xuất, nhà cung cấp thuốc có nhu cầu cung cấp thuốc cho Bệnh viện, thực hiện chào giá theo yêu cầu như sau:

- Danh mục thuốc yêu cầu chào giá (Đính kèm Danh mục).
- Bảng chào giá: Theo mẫu đính kèm.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Từ ngày 26 tháng 11 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 ngày 08 tháng 12 năm 2025.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn hiệu lực của Bảng chào giá:
 - Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2025.
- Cách thức tiếp nhận chào giá: Bảng giấy và file điện tử (Excel và PDF).
 - Nhận trực tiếp bảng giấy: Bệnh viện Ung bướu TP. Cần Thơ (Địa chỉ: số 70 đường Đồng Khởi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ)
 - Phụ trách nhận báo giá: Bà Nguyễn Ngọc Phương Thảo, số điện thoại: 0989.223.437
 - Phụ trách chuyên môn: Ths Dược: Nguyễn Hữu Hiếu, số điện thoại: 0798.089.489
 - Nhận file điện tử (Excel và PDF) qua email: tochuyenmonbvuibtpct2024@gmail.com



Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp thuốc chào giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện, muasamcong;
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Võ Văn Kha



DANH MỤC THUỐC YÊU CẦU CHÀO GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông báo yêu cầu chào giá thuốc số 724/TB-BVUB

ngày 4 tháng 11 năm 2025)



S T	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng dự kiến
1	Abemaciclib	150mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	1.480
2	Abemaciclib	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	2.220
3	Abemaciclib	50mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	740
4	Abiraterone acetate	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	1.000
5	Abiraterone acetate	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	7.000
6	Anastrozol	1mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	75.000
7	Bleomycin	15IU (15U)	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm/Tiê m truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 5	200
8	Bortezomib	1mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 4	50
9	Bortezomib	2,5mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 4	50
10	Capecitabin	300mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	46.000
11	Cyclophospha mid	200mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 1	20.700
12	Cytarabine	100mg/ml; 10ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 4	345
13	Cytarabine	100mg/ml; 5ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 4	345
14	Dacarbazin	200mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 1	1.100
15	Dacarbazin	100mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 4	460



nhut

S T T	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng dự kiến
16	Erlotinib	100mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	2.300
17	Erlotinib	150mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	2.300
18	Ibuprofen	600mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	1.150
19	Ifosfamid	1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 4	2.300
20	Imatinib	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	9.200
21	Irinotecan hydrochloride trihydrat	300mg/15ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 4	300
22	Irinotecan hydroclorid trihydrat	100mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 5	1.300
23	Lenalidomid	15mg	Viên nang	Uống	Viên	Nhóm 4	4.600
24	Levothyroxin natri	100mcg	Viên nang	Uống	Viên	Nhóm 4	38.500
25	Levothyroxin natri	50mcg	Viên nang	Uống	Viên	Nhóm 4	46.000
26	Methylene diphosphonate (MDP)	5mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 5	1.920
27	Salbutamol	5mg/2,5ml	Dung dịch/ hỗn dịch khí dung	Đường hô hấp/ Hít/Xịt/ Khí dung	Lọ/ Ống	Nhóm 1	11.500
28	Natri clorid+ Natri acetat trihydrat + Calci clorid dihydrat+ Kali clorid+ Magnesi clorid hexahydrat+ Acid L-Malic	(3,3995g+1, 633g+0,183 75g+0,1492 g+0,10165g +0,3355g)/5 00ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Túi	Nhóm 1	330
29	Paclitaxel	150mg/25ml	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 2	200

S T T	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng dự kiến
30	Paclitaxel	260mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiê m truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 4	100
31	Pertuzumab+ Trastuzumab	(1200mg+6 00mg)/15ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 1	1
32	Pertuzumab+ Trastuzumab	(600mg+ 600mg)/10 ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 1	20
33	Salbutamol	2,5mg/2,5ml	Dung dịch/ hỗn dịch khí dung	Đường hô hấp/ Hít/Xịt/ Khí dung	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 1	2.300
34	Sorafenib	200mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 5	13.000
35	Sugammadex	100mg/ml;2 ml	Thuốc tiêm	Tiêm/Tiê m truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 2	150
36	Tegafur+ Gimeracil+ Oteracil kali	20mg+5,8m g+ 19,6mg	Viên hòa tan nhanch	Uống	Viên	Nhóm 4	4.600
37	Tegafur+ Gimeracil+ Oteracil kali	25mg+7,25 mg+24,5mg	Viên hòa tan nhanch	Uống	Viên	Nhóm 4	4.600
38	Topotecan	4mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiê m truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 1	900
39	Vincristin sulfat	1mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm/Tiê m truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 5	1.150
40	Methylthionini um chloride (Methylene Blue)	10mg/ml	Thuốc tiêm	Tiêm/Tiê m truyền	Chai/ Lọ/ Ống	Nhóm 5	600

Handwritten signature



Công ty/nhà cung ứng

Địa chỉ:

Số DT:

Mẫu bảng chào giá BẢNG CHÀO GIÁ THUỐC

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu cung cấp thông tin của Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] chào giá thuốc như sau:

1. Danh mục thuốc chào giá:

STT theo thông báo	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đơn vị tính	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	SDK/ GPNK	Hãng sản xuất – Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Số lượng	Đơn giá chào (Đơn giá bao gồm thuế phí liên quan)	Thành tiền	Giá bán buôn dự kiến

2. Bảng giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày tháng năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện cung cấp thuốc.
- Cam kết hàng hóa không bị vi phạm.
- Bảng giá và thông tin hàng hóa là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật
- Những thông tin nêu trong Bảng giá và thông tin hàng hóa là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu)